TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2023/HS-ST
Ngày 24 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lò Thị Minh và bà Hoàng Thị Mai Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thuỳ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 137/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 135/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2023 đối với:

Mùi Văn V, sinh ngày: 15/5/1985 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản B, xã Đ, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùi Tiến H và bà Mùi Thị N (đều đã chết); có vợ là Hà Thị V (đã ly hôn), có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án số 28/2019/HSST ngày 23/4/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (đã được xoá án tích);

- Tại Quyết định số 19/QĐ-TA ngày 20/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng (đã được xoá tiền sự);

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2023 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Mùi Văn V nghiện chất ma tuý. Khoảng 12 giờ ngày 28/02/2023, Mùi Văn V đi bộ đến khu vực bản C, xã Đ, huyện M, mục đích tìm mua ma túy sử dụng. Tại khu vực sân bóng của bản C, V gặp và hỏi mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết được 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 20 viên hồng phiến (Methamphetamine) và 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng Heroine với giá 600.000 đồng, V cất giấu số ma tuý mua được trong túi quần bên phải rồi đi bộ về. Khi đi về đến tiểu khu X, thị trấn M, huyện M thì gặp tổ công tác Công an thị trấn M kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang. Vật chứng thu giữ của Mùi Văn V: 01 gói nilon màu xanh bên trong đựng 20 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều có chữ WY, nghi là Methamphetamine; 01 gói nilon màu xanh bên trong đều đựng cục chất bột màu trắng nghi là Heroine.

Ngày 28/02/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, xác định số lượng, khối lượng vật chứng nghi là ma tuý thu giữ của Mùi Văn V như sau:

- 20 viên nén màu hồng có khối lượng 02 gam, lấy 03 viên có khối lượng 0,30 gam làm mẫu giám định, mẫu có ký hiệu V1;

- Số chất cục bột màu trắng có khối lượng 1,34 gam, lấy 0,40 gam làm mẫu giám định, mẫu có ký hiệu V2.

Tại Kết luận giám định số 490/KL-KTHS ngày 01/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu gửi giám định ký hiệu V1 là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,30 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu V2 là ma tuý, loại Heroine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,40 gam; Tổng khối lượng ma tuý thu giữ là 02 gam, loại Methamphetamine và 1,34 gam, loại Heroine".

Cáo trạng số 92/CT-VKS ngày 10/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị can Mùi Văn V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Mùi Văn V trình bày ý kiến giữ nguyên lời khai, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùi Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mùi Văn V từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong đựng 0,94 gam Heroine và 17 viên nén màu hồng có khối lượng 1,70 gam (Methamphetamine) cùng vỏ niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Mùi Văn V.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu phát biểu luận tội, bị cáo Mùi Văn V nhất trí với toàn bộ đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa bị cáo Mùi Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, số ma túy bị cáo bị tổ công tác Công an thị trấn M thu giữ vào ngày 28/02/2023 có nguồn gốc mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết với giá 600.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an thị trấn M lập vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 28/02/2023; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ;

kết luận giám định; lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Mùi Văn V là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 28/02/2023 bị cáo Mùi Văn V đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 02 gam Methamphetamine và 1,34 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Căn cứ Điều 4 Chương II Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý tại một số điều của Bộ luật hình sự thì tổng khối lượng của các chất ma tuý Methamphetamine và Heroine thu giữ của Mùi Văn V là 02 gam + 1,34 gam = 3,34 gam.

Do đó, hành vi của bị cáo Mùi Văn V đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Vì vậy, Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Bị cáo có bố đẻ, mẹ đẻ là người có công với cách mạng trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, đều được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện chất ma túy, có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản (đã được xoá án tích), có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (đã được xoá tiền sự). Bị cáo đã phải đi chấp hành án và chấp hành cai nghiện bắt buộc thời gian dài nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục tái nghiện ma tuý dẫn đến có hành vi phạm tội.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo,

giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và xét hỏi tại phiên tòa thấy rằng bị cáo là người nghiện ma tuý, không có tài sản gì có giá trị, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì bên trong đựng 0,94 gam Heroine và 17 viên nén màu hồng có khối lượng 1,70 gam (Methamphetamine) cùng vỏ niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Mùi Văn V. Xét thấy đây là những vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo Mùi Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[11] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Mùi Văn V như V khai, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Về thời hạn tạm giam còn lại của bị cáo còn dưới 45 ngày, do đó Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Mùi Văn V phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Mùi Văn V 04 (Bốn) năm tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 28/02/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Về vật chứng của vụ án:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì bên trong đựng 0,94 gam Heroine và 17 viên nén màu hồng có khối lượng 1,70 gam (Methamphetamine) cùng vỏ niêm phong ban đầu; 01 phong bì bên trong đựng test thử ma túy đối với Mùi Văn V.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về án phí: Buộc bị cáo Mùi Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng chẵn)*.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- CQCSĐT Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đỗ Thị Thu Trang